

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân công hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành CNSH
học kỳ II năm học 2021 - 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27/05/2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành Quy định dạy và học Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-HVN ngày 26/5/2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo và Trưởng khoa Công nghệ sinh học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho 183 sinh viên khóa 62, 63 chuyên ngành Công nghệ sinh học (theo danh sách kèm theo). Thời gian thực hiện: tháng 01 đến tháng 7 năm 2022.

Điều 2. Các giảng viên chịu trách nhiệm hướng dẫn và quản lý sinh viên trong thời gian thực tập nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Quản lý đào tạo, Trưởng ban Tài chính kế toán, Trưởng khoa Công nghệ Sinh học, giảng viên và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VTHC, K. CNSH;
- Trang (05).



Phạm Văn Cường

DANH SÁCH PHÂN HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NGÀNH CNSH HỌC KỲ II NĂM 2021 - 2022

(Kèm theo QĐ số **507** /QĐ-HVN ngày **25** tháng **04** năm 2022)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	637141	Trịnh Thị Hương	K63CNSHB	CNSH	TS. Trần Thị Bình Nguyễn	SDV04	BM CNSH Động vật	BM CNSH Động vật	
2	637119	Đặng Văn Đại	K63CNSHB	CNSH	TS. Trần Thị Bình Nguyễn	SDV04	BM CNSH Động vật	BM CNSH Động vật	
3	637117	Nguyễn Tuấn Dương	K63CNSHB	CNSH	TS. Trần Thị Bình Nguyễn	SDV04	BM CNSH Động vật	BM CNSH Động vật	
4	637179	Lê Công Toán	K63CNSHB	CNSH	TS. Trần Thị Bình Nguyễn	SDV04	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
5	637259	Nguyễn Thị Mai Phương	K63CNSHC	CNSH	TS. Đoàn Thị Thanh Hương	SDV04	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
6	637171	Đỗ Thị Thạch Thảo	K63CNSHB	CNSH	TS. Đoàn Thị Thanh Hương	SDV03	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
7	637228	Đặng Thị Huê	K63CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Hữu Đức	MG179	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
8	637124	Phạm Hương Giang	K63CNSHB	CNSH	TS. Đoàn Thị Thanh Hương	TG276	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
9	637127	Nguyễn Thị Thu Hậu	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Hữu Đức	SDV03	BM CNSH Động vật	BM CNSH Động vật	
10	637116	Phạm Thuý Dương	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Nhiên	KTS08	BM CNSH Động vật	BM CNSH Động vật	
11	637175	Phan Thị Thuý	K63CNSHB	CNSH	TS. Trương Quang Lâm	KTS08	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
12	620481	Đinh Thị Mỹ Duyên	K62CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Nhiên	KTS08	BM CNSH Động vật	Viện CNSH	
13	637089	Phạm Thu Uyên	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thị Nhiên ThS. Phạm Hồng Nhật	KTS08	BM CNSH Động vật	Viện chăn nuôi	
14	637249	Nguyễn Văn Nam	K63CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Thị Nhiên TS. Nguyễn Khánh Vân	KTS08	BM CNSH Động vật	Trung tâm Công Nghệ Sinh học Thủy sản – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	
15	637209	Tống Thị Tuyết Chi	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Phạm Bích Ngọc TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	Viện chăn nuôi	
16	637307	Tôn Sơn Bách	K63CNSHD	CNSH	PGS. TS. Đỗ Thị Huyền TS. Ninh Thị Thảo	TG414 STV08	BM CNSH Thực vật	Phòng công nghệ ADN ứng dụng - Viện CNSH	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
17	637268	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải	STV10	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
18	637255	Trần Thị Hồng Nhung	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Đỗ Thị Tuyền	STV10 MG104	BM CNSH Thực vật	Phòng CNSH Enzyme, Viện CNSH	
19	637343	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Hoàng Thị Giang	STV10 TG382	BM CNSH Thực vật	Phòng thí nghiệm trồng điểm Công nghệ Tế Bào, Viện di truyền Nông nghiệp	
20	637364	Phạm Thị Thu Trang	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Hoàng Thị Giang	STV10 TG382	BM CNSH Thực vật	Phòng thí nghiệm trồng điểm Công nghệ Tế Bào, Viện di truyền Nông nghiệp	
21	637010	Đỗ Thị Hồng Anh	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	STV10 NCH07	BM CNSH Thực vật	Khoa Thú Y	
22	637008	Mai Thùy Anh	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	STV10 NCH07	BM CNSH Thực vật	Khoa Thú Y	
23	637142	Nguyễn Thị Thu Hương	K63CNSHB	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	STV10 NCH07	BM CNSH Thực vật	Khoa Thú Y	
24	637164	Trần Minh Quân	K63CNSHB	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	STV10 NCH07	BM CNSH Thực vật	Khoa Thú Y	
25	637049	Phạm Dương Khánh Ly	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Phạm Thị Lý Thu	STV10 TG377	BM CNSH Động vật	Viện Di truyền Nông nghiệp	
26	637327	Nguyễn Bá Hưng	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS.Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Xuân Trường	STV10 TG384	BM CNSH Động vật	Viện Di truyền Nông nghiệp	
27	637158	Hoàng Minh Ngọc	K63CNSHB	CNSH	ThS. Vũ Hoài Sâm TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	TG351 STV06	BM CNSH Thực vật	Viện Dược Liệu	
28	637071	Đỗ Thị Phương Thảo	K63CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
29	637030	Lê Thị Huệ	K63CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
30	637028	Nguyễn Thị Hoa	K63CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
31	637129	Vũ Thanh Hiền	K63CNSHB	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
32	637217	Vũ Hương Giang	K63CNSHC	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
33	637367	Đỗ Thị Huyền Trang	K63CNSHD	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	
34	637358	Nguyễn Toàn Thắng	K63CNSHD	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	STV01	BM CNSH Thực vật	BM CNSHTV	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
35	637273	Hà Mạnh Thắng	K63CNSHC	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
36	637265	Phan Tiến Quốc	K63CNSHC	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
37	637378	Nguyễn Thị Minh Thu	K63CNSHD	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
38	637335	Tổng Mai Linh	K63CNSHD	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
39	637338	Phạm Phương Nam	K63CNSHD	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
40	637322	Hoàng Như Hôn	K63CNSHD	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
41	637315	Đinh Hương Giang	K63CNSHD	CNSH	TS. Hoàng Thị Giang	TG382	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
42	637203	Ngô Thị Lan Anh	K63CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	STV06	BM CNSH Thực vật	Viện Di truyền Nông nghiệp	
43	637159	Hoàng Thảo Nguyễn	K63CNSHB	CNSH	PGS. TS. Đỗ Thị Huyền	TG414	BM CNSH Thực vật	Viện CNSH	
44	637136	Trần Thị Thuý Hồng	K63CNSHB	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	Viện di truyền Nông nghiệp	
45	637311	Nguyễn Văn Dương	K63CNSHD	CNSH	TS. Nguyễn Thành Đức	-	BM CNSH Thực vật	Viện di truyền Nông nghiệp	
46	637339	Nguyễn Phương Nga	K63CNSHD	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	STV12	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực Vật	
47	637236	Nguyễn Thị Hương	K63CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	STV06	BM CNSH Thực vật	Viện NC&PT nấm ăn, nấm dược liệu	
48	637156	Nguyễn Thị Mỹ	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	STV06	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực Vật	
49	637147	Hoàng Thùy Linh	K63CNSHB	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	Phòng di truyền tế bào thực vật - Viện CNSH	
50	637130	Phạm Thu Hiền	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Xuân Trường	TG384	BM CNSH Thực vật	Viện sinh học nông nghiệp	
51	637226	Quách Thị Mai Hồng	K63CNSHC	CNSH	TS. Nguyễn Xuân Trường	TG384	BM CNSH Thực vật	Viện sinh học nông nghiệp	
52	637366	Đặng Huyền Trang	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
53	637310	Trần Thuý Dung	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
54	637351	Đặng Trung Quân	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật	
55	637353	Bé Trúc Quỳnh	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
56	637362	Nguyễn Hồng Thương	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
57	637319	Phạm Thị Thu Hòa	K63CNSHD	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
					TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
58	637328	Trần Thu Hương	K63CNSHD	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
59	637303	Trần Thị Quỳnh Anh	K63CNSHD	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
60	637302	Nguyễn Văn Anh	K63CNSHD	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
61	637134	Nguyễn Thị Thanh Hoà	K63CNSHB	CNSH	TS. Đỗ Tiến Phát	TG554	BM CNSH Thực vật	BM CNSH Thực vật	
62	637169	Nguyễn Phương Thảo	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	STV06	BM CNSH Thực vật	Viện CNSH	
63	637184	Nguyễn Thị Trinh	K63CNSHB	CNSH	GS. TS. Nguyễn Quang Thạch	MOI07	BM CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp	
64	637241	Hà Thị Linh	K63CNSHC	CNSH	GS. TS. Nguyễn Quang Thạch	MOI07	BM CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp	
65	637272	Nguyễn Đức Thắng	K63CNSHC	CNSH	GS. TS. Nguyễn Quang Thạch	MOI07	BM CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp	
66	637293	Ninh Thị Xuân	K63CNSHC	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp	
67	637356	Hà Thanh Tâm	K63CNSHD	CNSH	TS. Nông Thị Huệ	STV09	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật	
68	637333	Phạm Phương Linh	K63CNSHD	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải	STV10	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật	
69	637340	Nguyễn Thúy Nga	K63CNSHD	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải	STV10	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật	
70	637040	Nguyễn Thành Long	K63CNSHA	CNSH	TS. Ninh Thị Thảo	STV08	BM CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật	
71	637139	Nguyễn Mai Hương	K63CNSHB	CNSH	TS. Ngô Xuân Nghiễn	CVS11	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện NC&PT năm ăn, năm được liệu	
72	637248	Trần Thị Mai	K63CNSHC	CNSH	TS. Ngô Xuân Nghiễn	CVS11	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện NC&PT năm ăn, năm được liệu	
73	637287	Lê Thị Kim Tuyến	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Trang trại Dfarm, thôn Đặng - Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội	
74	637240	Trần Thị Phương Linh	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
75	637277	Vũ Thị Thu Thoan	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNSVS	
76	637271	Ngô Quang Thành	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNSVS	
77	637246	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNSVS	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
78	637278	Phạm Thị Hà Thu	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNVS	
79	637331	Nguyễn Thị Diệu Linh	K63CNSHD	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện di truyền Nông nghiệp	
80	637220	Nguyễn Thu Hiền	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	SVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Trang trại Dfarm, thôn Đặng - Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội	
81	637011	Hoàng Tuấn Anh	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
82	637051	Nguyễn Hoàng Thảo Minh	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
83	637238	Huỳnh Thị Mỹ Hương	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
84	637208	Nguyễn Linh Chi	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
85	637213	Lê Tùng Dương	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
86	637368	Nguyễn Thị Minh Trâm	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
87	637317	Trần Hồng Hạnh	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
88	637323	Nguyễn Thị Huế	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
89	637309	Nguyễn Thị Dịu	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
90	637348	Nguyễn Thuý Phương	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
91	637360	Phạm Mỹ Thịnh	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
92	637301	Phan Quế Anh	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
93	637035	Trần Thị Hương	K63CNSHA	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
94	637376	Nguyễn Thu Hà	K63CNSHD	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
95	637106	Ngô Thị Hải Anh	K63CNSHB	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
96	637108	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K63CNSHB	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
97	637318	Đỗ Thuý Hiền	K63CNSHD	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
98	637055	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K63CNSHA	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
99	637052	Ninh Hải Minh	K63CNSHA	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	CVS03	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	
100	637365	Vũ Thị Huyền Trang	K63CNSHD	CNSH	TS. Phạm Thị Lý Thu ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	TG377 CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện di truyền Nông nghiệp	
101	637374	Trần Thị Vân	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNVS	
102	637330	Nguyễn Thị Nhật Lệ	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNVS	
103	637329	Nguyễn Quốc Khánh	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNVS	
104	637015	Nguyễn Thị Thu Bắc	K63CNSHA	CNSH	TS. Đỗ Thị Tuyền PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	MG104 CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Bộ môn CNVS	
105	637132	Chu Thị Ngọc Hoa	K63CNSHB	CNSH	TS. Kiều Thị Quỳnh Hoa PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	MG409 CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Phòng Công nghệ sinh học Enzyme-Viện công nghệ sinh học	
106	637149	Lê Thị Linh	K63CNSHB	CNSH	TS. Kiều Thị Quỳnh Hoa PGS. TS. Nguyễn Văn Giang	MG409 CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện CNSH	
107	637023	Vũ Hương Giang	K63CNSHA	CNSH	TS. Kiều Thị Quỳnh Hoa PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	MG409 CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện CNSH	
108	637003	Nguyễn Thị Lan Anh	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Khánh Vân PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	- CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Phòng VSV đầu mô- Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam	
109	637078	Nguyễn Diệu Thuý	K63CNSHA	CNSH	TS. Phạm Hồng Hiền PGS..TS. Nguyễn Văn Giang	- CVS02	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện chăn nuôi	
								Viện Bảo vệ thực vật	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
110	637019	Nguyễn Đắc Quang Dũng	K63CNSHA	CNSH	TS. Phạm Thị Lý Thu ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	TG377 CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện di truyền Nông nghiệp	
111	637342	Phùng Văn Nguyên	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	CVS09	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện nghiên cứu và phát triển vùng	
112	637054	Nguyễn Thị Kim Ngân	K63CNSHA	CNSH	ThS. Trịnh Thị Vân Anh PGS.TS. Nguyễn Xuân Cảnh	- CVS06	Bộ môn Công nghệ Vi sinh	Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học- Đại học quốc gia Hà Nội	
113	637148	Mai Thùy Linh	K63CNSHB	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Xuân Cảnh	CVS06	Bộ môn Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh	
114	637185	Vũ Đức Trường	K63CNSHB	CNSH	TS. Quách Ngọc Tùng ThS. Nguyễn Thanh Huyền	- CVS03	Bộ môn Công nghệ vi sinh	Bộ môn Công nghệ vi sinh	
115	637204	Hoàng Thị Ngọc Anh	K63CNSHC	CNSH	TS. Chu Nhật Huy GS.TS. Phan Hữu Tôn	- SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Công nghệ sinh học	
116	637270	Nguyễn Phương Thanh	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
117	637207	Phan Thị Kim Anh	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
118	637267	Nguyễn Khắc Quỳnh	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
119	637243	Đào Thị Loan	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
120	637210	Nguyễn Thành Chung	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
121	637231	Nguyễn Thị Thu Huyền	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	BM và TT Bảo tồn PTNGCT	
122	637253	Đàm Thị Ngọc	K63CNSHC	CNSH	TS. Phan Thị Hồng Thảo GS.TS. Phan Hữu Tôn	- SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Công nghệ sinh học	
123	637048	Bùi Thị Khánh Ly	K63CNSHA	CNSH	PGS. TS. Vũ Văn Hạnh ThS. Tống Văn Hải	TG292 SPT25	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện CNSH	
124	637060	Nguyễn Thị Phương Oanh	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
125	637058	Lê Thị Thảo Nguyên	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
126	637033	Vũ Thị Huyền	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
127	637088	Đỗ Văn Tường	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
128	637081	Trần Thị Thương	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
129	637133	Đoàn Hữu Hoàng	K63CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện nghiên cứu vi tảo và Dược mỹ phẩm	
130	637064	Nguyễn Doãn Quân	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
131	637375	Nguyễn Xuân Việt	K63CNSHD	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT24	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
132	637157	Đinh Đức Nam	K63CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SPT25	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Vi tảo và Dược Mỹ phẩm	
133	637292	Nguyễn Siêu Tuấn Vũ	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS. Phạm Bích Ngọc ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	- SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Công nghệ sinh học	
134	637073	Nguyễn Thị Thảo	K63CNSHA	CNSH	PGS.TS. Lưu Minh Cúc TS. Phạm Thị Dung	- SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Di truyền nông nghiệp	
135	637235	Nguyễn Mai Hương	K63CNSHC	CNSH	PGS.TS. Phạm Bích Ngọc GS.TS. Phan Hữu Tôn	- SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Công nghệ sinh học	
136	637233	Nguyễn Thị Thu Huyền	K63CNSHC	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	SPT22	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
137	637306	Trương Thị Ngọc Ánh	K63CNSHD	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	SPT22	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
138	637104	Trần Ngọc Anh	K63CNSHB	CNSH	ThS. Tống Văn Hải	SPT25	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
139	620439	Nguyễn Trung Kiên	K62CNSHA	CNSH	TS. Phạm Thị Dung	SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
140	637242	Nguyễn Diệu Linh	K63CNSHC	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
141	637257	Võ Thị Hoài Nhung	K63CNSHC	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
142	637341	Hà Doanh Nghiệp	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
143	637145	Bùi Trung Kiên	K63CNSHB	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
144	637215	Phạm Thành Đức	K63CNSHC	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
145	637039	Nguyễn Thị Yên Linh	K63CNSHA	CNSH	TS. Chu Đức Hà	TG416	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
146	637377	Lưu Thế Long	K63CNSHD	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Đại học Quốc gia Hà Nội	
147	637062	Vũ Hoài Phương	K63CNSHA	CNSH	ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SPT08	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Đại học Quốc gia Hà Nội	
148	637263	Phạm Thị Phương	K63CNSHC	CNSH	TS. Đỗ Thị Liên	-	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện Công nghệ sinh học	
149	637218	Nguyễn Hương Giang	K63CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Phòng CNSH môi trường - Viện Công nghệ sinh học	
150	637121	Nguyễn Tiến Đạt	K63CNSHB	CNSH	TS. Đỗ Thị Liên	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
151	637120	Đặng Văn Đạt	K63CNSHB	CNSH	TS. Phạm Thị Dung	SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
152	637284	Nguyễn Thị Kiều Trinh	K63CNSHC	CNSH	TS. Phạm Thị Dung	SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
153	637280	Nguyễn Thủy Tiên	K63CNSHC	CNSH	TS. Phạm Thị Dung	SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Bộ môn SHPT&CNSH UD	
154	637066	Hoàng Trung Thành	K63CNSHA	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SPT20	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Học viện Quân Y	
155	637128	Nguyễn Minh Hiếu	K63CNSHB	CNSH	TS. Phạm Thị Dung	SPT21	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Đại học Quốc gia Hà Nội	
156	637160	Đương Bảo Nhi	K63CNSHB	CNSH	TS. Chu Đức Hà	TG416	Bộ môn SHPT&CNSH UD	Viện di truyền nông nghiệp	
157	637072	Nguyễn Thị Thảo	K63CNSHA	CNSH	PGS. TS. Đồng Huy Giới	SH001	Bộ môn Sinh học	Viện CNSH	
158	637095	Ngô Thị Thu Hà	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào	SH006	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
159	637056	Tạ Thị Ngọc	K63CNSHA	CNSH	TS. Đỗ Thị Tuyên	MG104	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
160	637050	Tạ Ngọc Mai	K63CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương	SH002	Bộ môn Sinh học	Phòng Công nghệ vật liệu sinh học- Viện CNSH	
					PGS.TS. Đồng Huy Giới	SH001	Bộ môn Sinh học	Sinh học	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
161	637080	Bùi Thị Mai Thương	K63CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương PGS.TS. Đồng Huy Giới	SH002 SH001	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
162	637022	Nguyễn Hồng Đào	K63CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương PGS.TS. Đồng Huy Giới	SH002 SH001	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
163	637155	Nguyễn Quang Minh	K63CNSHB	CNSH	PGS. TS. Đồng Huy Giới	SH001	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
164	637264	Lê Ngọc Quang	K63CNSHC	CNSH	PGS. TS. Đồng Huy Giới	SH001	Bộ môn Sinh học	Sinh học	
165	637007	Nguyễn Quỳnh Anh	K63CNSHA	CNSH	TS. Chu Đức Hà Bùi Thị Thu Hương	TG416 SH002	Bộ môn Sinh học	Phòng Nông nghiệp Công nghệ cao, Đại học Công nghệ, Đại học quốc gia.	
166	637153	Nguyễn Thị Mai	K63CNSHB	CNSH	TS. Đỗ Tiến Phát	-	Bộ môn Sinh học	Viện CNSH	
167	637031	Phan Lê Thu Huyền	K63CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương	SH002	Bộ môn Sinh học	Phòng Bệnh học phân tử- Viện Di truyền nông nghiệp	
168	637168	Đặng Văn Thắng	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Đức Thành TS. Nguyễn Thanh Hào	TG552 SH006	Bộ môn Sinh học	Viện di truyền Nông nghiệp	
169	637063	Đỗ Thị Phương	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Sỹ Lê Thanh	-	Bộ môn Sinh học	Phòng Enzyme- Viện Công Nghệ Sinh Học	
170	637079	Nguyễn Thị Thanh Thư	K63CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương	SH002	Bộ môn Sinh học	Phòng Enzyme- Viện Công Nghệ Sinh Học	
171	637016	Nguyễn Thu Duyên	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào	SH006	Bộ môn Sinh học	Viện hóa học các hợp chất thiên nhiên	
172	637101	Vũ Thị Thanh An	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào	SH006	Bộ môn Sinh học	Viện hóa học các hợp chất thiên nhiên	
173	637002	Trịnh Ngọc Anh	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào PGS. TS. Nguyễn Tiến Đạt	SH006 -	Bộ môn Sinh học	Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện VAST	
174	637349	Phạm Thị Thu Phương	K63CNSHD	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào PGS. TS. Nguyễn Tiến Đạt	SH006 -	Bộ môn Sinh học	Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện VAST	
175	637118	Phạm Thị Kiều Dy	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào TS. Chu Đức Hà	SH006 TG416	Bộ môn Sinh học	Phòng Nông nghiệp Công nghệ cao, Đại học Công nghệ, Đại học quốc gia.	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Chuyên ngành	GVHD	Mã GVHD	Bộ môn phụ trách	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
176	637178	Nguyễn Thị Thương	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào TS. Chu Đức Hà	SH006 TG416	Bộ môn Sinh học	Phòng Nông nghiệp Công nghệ cao, Đại học Công nghệ, Đại học quốc gia.	
177	637112	Nguyễn Thị Hồng Bích	K63CNSHB	CNSH	TS. Nguyễn Thanh Hào TS. Nguyễn Đức Thành	SH006 TG552	Bộ môn Sinh học	Viện di truyền Nông nghiệp	
178	637074	Chiu Phương Thảo	K63CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Bùi Thị Thu Hương	SH002	Bộ môn Sinh học	Phòng Bệnh học phân tử- Viện Di truyền nông nghiệp	
179	637252	Vũ Viết Ngọc	K63CNSHC	CNSH	TS. Phạm Phú Long TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	TVA06 SH004	Bộ môn Sinh học	Viện NC và PT cây được liệu, HVNNVN	
180	637224	Đào Đình Hoàng	K63CNSHC	CNSH	TS. Phạm Phú Long TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	TVA06 SH004	Bộ môn Sinh học	Viện NC và PT cây được liệu, HVNNVN	
181	637202	Trần Thị Lan Anh	K63CNSHC	CNSH	TS. Phạm Phú Long TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	TVA06 SH004	Bộ môn Sinh học	Viện NC và PT cây được liệu, HVNNVN	
182	637009	Nguyễn Phạm Lưu Anh	K63CNSHA	CNSH	TS. Phạm Phú Long TS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh	TVA06 SH004	Bộ môn Sinh học	Viện NC và PT cây được liệu, HVNNVN	
183	637091	Nguyễn Thành Vinh	K63CNSHA	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	SH003	Bộ môn Sinh học	Sinh học	

